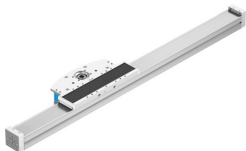


Trục dạng giàn
ELCC-TB-KF-60-1000-0H-P0-CR
Số bộ phận: 8082391

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Đường kính hiệu quả của bánh răng truyền động	30.558 mm
Hành trình làm việc	1000 mm
Kích thước	60
Dự trữ hành trình	0 mm
Bước đai răng	3 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Trục công xôn cơ điện
Tăng tốc tối đa	50 m/s ²
Tốc độ tối đa	5 m/s
Độ chính xác lặp lại	±0,05 mm
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Mức độ bảo vệ	IP20
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Khoảng khắc của diện tích ly bậc 2	240600 mm ⁴
Khoảng khắc của khu vực Iz độ 2	304210 mm ⁴
Mô-men truyền động cực đại	5.7 N m
Lực tối đa Fy	4216 N
Lực tối đa Fz	4119 N
Thời điểm tối đa Mx	36 N m
Max. Moment My	293 N m
Mô-men tối đa Mz	288 N m
Lực nạp tối đa Fx	300 N
Mô-men quán tính khối lượng JH trên mỗi mét hành trình	8.9 kgcm ²
Mômen quán tính khối lượng JL trên kg trọng tải	2.3 kgcm ²
Mô men quán tính khối lượng JO	5.9 kgcm ²
Nạp liệu không đổi	96 mm/vòng
Tuổi thọ tham khảo	5000 km
Định kỳ bôi trơn phụ thuộc vào quãng đường đi được	1000 km
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	1636 g

Đặc tính	Giá trị
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	38 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	4146 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	38 g
Vật liệu nắp cuối	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Hồ sơ vật liệu	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu đầu truyền động	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu ray dẫn hướng	Thép ổ lăn, tráng phủ Corrotect
Vật liệu vỏ	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu các ổ trượt	Nhôm đúc, anot hóa
Chất liệu của thân kẹp đai răng	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu đai răng	Polychloroprene với dây thủy tinh và vỏ nylon